



SỔ TAY HỌC SINH

TRƯỜNG TH-THCS-THPT THÁI BÌNH DƯƠNG (IPS)



 Cambridge Assessment
International Education
Cambridge International School



Proud to deliver
THE DUKE OF EDINBURGH'S
INTERNATIONAL AWARD 



YÊU THƯƠNG - TÔN TRỌNG - TRÁCH NHIỆM

NHỮNG CON SỐ VÀNG TRONG THÀNH TÍCH TRƯỜNG TH-THCS-THPT THÁI BÌNH DƯƠNG (IPS)



Trường được công nhận là trường chuẩn Quốc tế Cambridge



Trường được công nhận là trường học Điển hình Microsoft



Trường trở thành thành viên của Hội đồng các trường Quốc tế (CIS)



Bằng khen của Bộ Giáo dục & Đào tạo cho đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”

26

Giải thưởng cấp Quốc gia năm học 2023 - 2024

30

Giải thưởng cấp Quốc tế năm học 2023 - 2024

100%

Học sinh Lớp 12 đậu kỳ thi Tốt nghiệp THPT

6

Học sinh trở thành diễn giả chương trình TEDxTalk

1

Giải thưởng Best Delegate - Đại hội Hùng biện Harvard châu Á 2024 tại Hàn Quốc

10

Học sinh đạt bổng của các trường Đại học uy tín quốc gia và quốc tế

14

Học sinh nhận Học bổng Tài năng IGC

8

Huy chương tại Hội nghị FRISIS 2023 do Bộ Giáo dục Malaysia tổ chức



Bộ sưu tập Huy chương Vàng, Bạc các kỳ thi tiếng Anh: AMO, IKLC, IKSC, HIPPO,...

2

Học sinh đại diện Việt Nam vào vòng chung kết Cuộc thi Hùng biện Quốc tế - 2024 International Student Speech Contest

25

Thầy cô được vinh danh Chuyên gia Giáo dục Sáng tạo Microsoft, năm học 2023-2024



NHỮNG ĐIỀU HỌC SINH IGC SCHOOL THỰC HÀNH

IGC SCHOOL
JUST DO IT

IGC
SCHOOL



1

Chào hỏi mọi người,
một cách lễ phép
và lịch sự
*Greet people
politely and properly*



2

Nói cảm ơn bằng
sự chân thành
*Say "thank you"
with sincerity*



3

Nghiêm túc
xin lỗi và sửa lỗi
khi làm điều gì sai
*Apologize properly
and
correct mistakes*

4

Lắng nghe
tích cực khi
người khác nói
*Active listening to
what others say*



5

Nói sự thật và
trả lời các câu hỏi
rõ ràng, dễ nghe
*Answer the
questions clearly and
tell the truth*



6

Tôn trọng và
không xâm phạm
vào tài sản của
người khác
*Respect and do
not intrude onto
others' property*



7

Ưu tiên
đi thang bộ,
hạn chế sử dụng
thang máy
*Use stairs, limit
use of elevators*



8

Thực hiện đúng
đồng phục và
giữ đồng phục
sạch sẽ, gọn gàng
*Wear uniform
and always keep
it clean and neat*



9

Luôn giữ gìn,
sắp xếp vật dụng
cá nhân gọn gàng,
ngăn nắp
*Always keep and
arrange your personal
items neatly*

10

Ngồi đúng tư thế
và tập trung
tham gia vào
giờ học
*Sit upright and
focus on the lessons*



11

Tự ý thức trong giờ
bán trú và vệ sinh
cá nhân
*Be self-aware in the
boarding time and
personal hygiene*



12

Luôn rửa tay
bằng xà phòng
trước và sau khi ăn,
sau khi đi vệ sinh
*Always wash hands
with soap after eating,
as well as after using
restroom*



13

Ăn uống đầy đủ,
đúng giờ và uống
nhiều nước
*Eat well, properly,
and drink
enough water*



14

Ngủ sớm,
thức dậy sớm và
thường xuyên
tập thể dục
*Go to bed early, get
up early and exercise
regularly*



15

Luôn quan tâm,
giúp đỡ mọi người
xung quanh
*Always care and
help people around*



16

Hòa đồng,
thân thiện với
bạn bè
*Be sociable and
friendly with friends*



17

Không nói xấu
người khác
*Don't talk about
others behind
their back*



18

Thường xuyên
vui chơi ngoài trời
*Have regular
outdoor activities*



MỤC LỤC

SỨ MỆNH	5
TẦM NHÌN CỦA NHÀ TRƯỜNG	5
MỤC TIÊU GIÁO DỤC	5
GIÁ TRỊ CỐT LÕI	6
PHẦN 1: CÁC LỘ TRÌNH HỌC TẬP VÀ THỜI KHÓA BIỂU ĐIỂN HÌNH	7
PHẦN 2: QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỌC SINH	9
Quyền của học sinh	
Nhiệm vụ của học sinh	
1. Chuyên cần	10
2. Tác phong	10
3. Học tập	10
4. Giao tiếp, ứng xử	10
5. Ý thức tiết kiệm, giữ gìn tài sản, trang thiết bị của Nhà trường	11
6. Thực hành biết ơn trong giờ ăn	12
PHẦN 3: CÁC QUY ĐỊNH	14
1. Sử dụng các thiết bị điện tử	14
2. Sử dụng thiết bị kết nối trực tuyến	14
3. Tài khoản trực tuyến Microsoft Teams	14
4. Sử dụng phòng chức năng và dịch vụ	15
5. Kiểm tra tập trung	19
6. Đi muộn và vắng học được chấp thuận	20
PHẦN 4: CÁC HƯỚNG DẪN	21
1. Học trực tuyến	21
2. Đồng phục	21
3. Dịch vụ xe buýt	21
4. Tủ có khóa (locker)	22
5. Vật dụng cá nhân	22
PHẦN 5: NHỮNG HÀNH VI HỌC SINH IGC SCHOOL TRÁNH XA	23
PHẦN 6: ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI HỌC SINH	24
1. Điều chỉnh hành vi bằng hệ thống điểm hành vi	24
2. Vi phạm quy chế thi	26
3. Các trường hợp khác	27
BÀI HÁT “THẮP SÁNG ƯỚC MƠ”	28

SỨ MỆNH

Kiến tạo môi trường học tập hạnh phúc cho các thế hệ công dân toàn cầu

MỤC TIÊU GIÁO DỤC

GLOBAL CITIZENSHIP

CÔNG DÂN TOÀN CẦU

Positive thinking

Tư duy tích cực

Critical thinking

Tư duy phản biện

Creative thinking

Tư duy sáng tạo

MINDSET
TƯ DUY

Maker

Nhà chế tác

Researcher

Nhà nghiên cứu

Social Work Practitioner

Nhà hoạt động xã hội

KNOWLEDGE
KIẾN THỨC

Self Awareness

Tự nhận thức

Self Management

Tự quản

Social Awareness

Nhận thức xã hội

Relationship Skills

Kỹ năng tạo
mối quan hệ

Responsible Decision Making

Ra quyết định
có trách nhiệm

SKILLS
KỸ NĂNG

LOVE

Yêu thương

RESPECT

Tôn trọng

ACCOUNTABILITY

Trách nhiệm

ATTITUDE
THÁI ĐỘ



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



YÊU THƯƠNG
LOVE



TÔN TRỌNG
RESPECT



TRÁCH NHIỆM
ACCOUNTABILITY

Yêu thương:

Chúng tôi tin rằng sự quan tâm, chia sẻ chính là nguồn gốc để tạo ra môi trường học tập và làm việc an toàn, tràn ngập tình yêu thương. Tình yêu thương tạo nên sức mạnh gắn kết, sự bao dung, kiên nhẫn và là nền tảng văn hóa tổ chức tốt đẹp.

Tôn trọng:

Chúng tôi tin rằng tôn trọng bản thân và tôn trọng lẫn nhau, đi cùng với sự cam kết chính là điều kiện để có được môi trường học tập, hợp tác lành mạnh, bình đẳng. Nhờ đó, nền tảng tinh thần làm việc nhóm được phát huy vì sự phát triển bền vững của tổ chức.

Trách nhiệm:

Chúng tôi tin rằng Tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, với tổ chức và cộng đồng là một giá trị then chốt giúp chúng tôi tạo ra những thay đổi tích cực. Tinh thần trách nhiệm giúp chúng tôi trở thành những người sẵn sàng học hỏi, chủ động và sáng tạo để thực hiện những mục tiêu đã đặt ra.

TẦM NHÌN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Chúng tôi là trường học hội nhập giáo dục quốc tế, là trường học dẫn đầu về chất lượng đào tạo những học sinh ưu tú, toàn diện và sẵn sàng tiếp bước vươn ra thế giới.



PHẦN 1: CÁC LỘ TRÌNH HỌC TẬP VÀ THỜI KHÓA BIỂU ĐIỂN HÌNH

Lộ trình học tập

 Cambridge Assessment International Education

Cambridge International School

LỘ TRÌNH 1		LỘ TRÌNH 2		LỘ TRÌNH 3	
 Chương trình Quốc gia Chương trình Quốc tế Cambridge (CAIE) Học sinh đạt điều kiện đầu vào		 Chương trình Quốc gia Chương trình tiếng Anh Cambridge nâng cao (ESL+)		 Chương trình Quốc gia Chương trình tiếng Anh tăng cường (ESL)	
CHƯƠNG TRÌNH HỌC	- Chương trình chuẩn theo Bộ GD&ĐT - Chương trình Quốc tế chuẩn Cambridge (CAIE) (16-18 tiết/ tuần): học hoàn toàn bằng tiếng Anh với 100% giáo viên nước ngoài, gồm các môn: tiếng Anh, Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội. - Chương trình phát triển, mở rộng bao gồm: STEAM, Leader in Me, Nghiên cứu khoa học, Tin học quốc tế, Giáo dục thể chất, Phát triển trách nhiệm Xã hội, Phát triển Thẩm mỹ - Âm nhạc	- Chương trình chuẩn theo Bộ GD&ĐT - Chương trình tiếng Anh Cambridge nâng cao (ESL+) (16-18 tiết/ tuần): tăng cường tiếng Anh với 100% giáo viên nước ngoài, gồm các môn: tiếng Anh, Nghiên cứu xã hội và Khoa học - Chương trình phát triển, mở rộng bao gồm: STEAM, Leader in Me, Nghiên cứu khoa học, Tin học quốc tế, Giáo dục thể chất, Phát triển trách nhiệm Xã hội, Phát triển Thẩm mỹ - Âm nhạc	- Chương trình chuẩn theo Bộ GD&ĐT - Chương trình tiếng Anh Cambridge (ESL) (12 tiết/ tuần): tăng cường tiếng Anh với giáo viên nước ngoài, gồm các môn: tiếng Anh, Nghiên cứu xã hội - Chương trình phát triển, mở rộng bao gồm: STEAM, Leader in Me, Nghiên cứu khoa học, Tin học quốc tế, Giáo dục thể chất, Phát triển trách nhiệm Xã hội, Phát triển Thẩm mỹ - Âm nhạc		
	CHUẨN ĐẦU RA				
LỚP 11-12	- Bằng tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT (lớp 12) - Chứng chỉ Cambridge A/AS level - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 7.0 - 7.5 - Chứng chỉ Tin học quốc tế MOS	- Bằng tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT (lớp 12) - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 6.5 - Chứng chỉ Tin học quốc tế MOS	- Bằng tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT (lớp 12) - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 6.5 - Chứng chỉ Tin học quốc tế MOS		
LỚP 9-10	- Bằng tốt nghiệp THCS của Bộ GD&ĐT (lớp 9) - Chứng chỉ Cambridge IGCSE - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 6.0 - 6.5	- Bằng tốt nghiệp THCS của Bộ GD&ĐT (lớp 9) - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 5.0 - 5.5	- Bằng tốt nghiệp THCS của Bộ GD&ĐT (lớp 9) - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 5.0 - 5.5		
LỚP 6-8	- Chương trình chuẩn của Bộ GD&ĐT - Chứng nhận hoàn thành Cambridge Lower Secondary Checkpoint - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 5.0 - 5.5 - Chứng chỉ Tin học quốc tế IC3 GS6	- Chương trình chuẩn của Bộ GD&ĐT - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 4.5 - Chứng chỉ Tin học quốc tế IC3 GS6	- Chương trình chuẩn của Bộ GD&ĐT - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ IELTS 4.5 - Chứng chỉ Tin học quốc tế IC3 GS6		
LỚP 1-5	- Chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ GD&ĐT - Chứng nhận hoàn thành Cambridge Primary Checkpoint - Chứng chỉ Tin học quốc tế IC3 Spark	- Chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ GD&ĐT - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ Cambridge Starters - Movers - Flyers - Chứng chỉ Tin học quốc tế IC3 Spark	- Chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ GD&ĐT - Năng lực tiếng Anh tương đương chứng chỉ Cambridge Starters - Movers - Flyers - Chứng chỉ Tin học quốc tế IC3 Spark		
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY	- Tăng cường trải nghiệm, thực nghiệm, sáng tạo, ứng dụng các kỹ năng tự học trên nền tảng Công nghệ Thông tin - Dạy học theo dự án, hoạt động trải nghiệm được chú trọng - Học sinh được đặt vào trung tâm của mọi hoạt động học tập				



Thời khóa biểu điển hình của một ngày - Khối Tiểu học

Buổi	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng		7h00 - 7h30	Ăn sáng				
		7h30 - 7h45	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách
		7h45 - 7h50	Chuyển tiết				
	1	7h50 - 8h25	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	2	8h25 - 9h00	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
		9h00 - 9h20	Thế dục giữa giờ				
	3	9h20 - 9h55	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	4	9h55 - 10h30	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
		10h30 - 10h35	Chuyển tiết				
	5	10h35 - 11h10	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
Trưa		11h10 - 11h50	Ăn trưa				
		11h50 - 13h20	Nghỉ trưa				
Chiều		13h20 - 13h35	Vệ sinh cá nhân - Chuẩn bị vào học				
	6	13h35 - 14h10	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	7	14h10 - 14h45	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
		14h45 - 15h05	Ăn xế				
	8	15h05 - 15h40	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	9	15h40 - 16h15	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
		16h30	Chương trình sau giờ học (theo đăng ký)				

Thời khóa biểu điển hình của một ngày - Khối THCS và THPT

Buổi	Tiết	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng		7h00 - 7h25	Ăn sáng				
		7h30 - 7h45	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách
	1	7h45 - 8h30	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	2	8h30 - 9h15	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	3	9h15 - 10h00	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
		10h00 - 10h15	Giải lao				
	4	10h15 - 11h00	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	5	11h00 - 11h45	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
Trưa		11h45 - 12h15	Ăn trưa				
		12h15 - 13h00	Nghỉ trưa				
Chiều		13h00 - 13h10	Vệ sinh cá nhân - Chuẩn bị vào học				
	6	13h10 - 13h55	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	7	13h55 - 14h40	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
		14h40 - 15h00	Ăn xế				
	8	15h00 - 15h45	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
	9	15h45 - 16h30	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học	Tiết học
		16h30	Chương trình sau giờ học (theo đăng ký)				

PHẦN 2: QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỌC SINH

Quyền của học sinh:

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ dịch vụ giáo dục.
2. Được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập tại trường.
3. Được cung cấp thông tin về việc học tập, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường theo quy định.
4. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường về những quyết định đối với bản thân mình.
5. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện.
6. Được giáo dục kỹ năng sống.
7. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định.
8. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.



Nhiệm vụ của học sinh:

1. Chuyên cần

- Chào Quốc kỳ, hát Quốc ca trong các buổi lễ, sinh hoạt tập thể.
- Học sinh cần đi học đầy đủ, đến trường và vào lớp đúng giờ.
 - Buổi sáng: Vào lớp học trước 7h30
 - Buổi chiều: Vào lớp học trước 13h30
- Thực hiện nghiêm túc quy định thời gian học tập, giờ ăn trưa, giờ nghỉ.

2. Tác phong

- Mặc đồng phục nghiêm túc: luôn bỏ áo trong quần (ngoại trừ Học sinh mặc đồng phục thể dục), sử dụng thắt lưng màu đen/nâu (nếu có); nữ sinh không xăn, cắt, kéo cao váy trên gối; nam sinh không bóp ống quần.
- Đầu tóc, quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ, không nhuộm, không tạo kiểu.
- Đồ trang sức duy nhất được chấp nhận là đồng hồ và nữ sinh có thể được phép mang một đôi hoa tai đơn giản (01 khuyên/ tai), hạn chế có dây toòng teng. Nam sinh không được phép xỏ khuyên, mang hoa tai.
- Không trang điểm, không sơn móng tay, móng chân hay để móng tay và móng chân quá dài khi đến Trường.

3. Học tập

- Tôn trọng giáo viên.
- Thực hiện đúng nội quy lớp học, quy trình của các lớp học, phòng học bộ môn.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, tài liệu cần thiết cho bài học sắp tới và các công việc khác do giáo viên yêu cầu.
- Tự giác, chủ động trong học tập; tích cực trong hoạt động tổ/ nhóm và các hoạt động do giáo viên tổ chức.
- Đưa tay xin phép thầy cô khi muốn phát biểu ý kiến.
- Không được tự ý đứng lên, di chuyển trong giờ học hay ra khỏi lớp học trong thời gian học khi chưa được sự đồng ý của giáo viên.

4. Giao tiếp, ứng xử

Bản thân

- Luôn trung thực, biết phân biệt tốt xấu và bảo vệ lẽ phải.
- Biết nhận lỗi và sửa lỗi.
- Tích cực tham gia các hoạt động công tác xã hội, giúp đỡ quan tâm, chia sẻ, hợp tác với mọi người xung quanh.
- Cư xử đúng mực mọi nơi, thái độ thân thiện, hòa đồng, cởi mở, khiêm tốn trong giao tiếp.

- Giữ trật tự nơi công cộng. Không nói to, la hét, cười đùa quá mức gây mất trật tự trên hành lang khi xếp hàng di chuyển; không chơi thể thao trên các tầng lầu, hành lang.
- Khi di chuyển trên hành lang, cầu thang hoặc ở nơi công cộng, luôn đi về phía tay phải của mình.

Cách ứng xử với thầy cô, khách đến trường

- Chủ động chào hỏi các thầy cô, nhân viên trong trường, khách đến trường.
- Trả lời đủ ý, rõ lời, hướng dẫn tận tình nếu có yêu cầu.
- Luôn thể hiện được giá trị cốt lõi của IGC Group: “Yêu thương – Tôn trọng – Trách nhiệm”.

Cách ứng xử với bạn học

- Quan hệ bạn bè trong sáng, đúng mực.
- Ngôn phong văn minh, lịch sự, phù hợp với môi trường học đường.
- Lịch thiệp khi giao tiếp với bạn khác giới, tránh những cử chỉ thân mật gây hiểu lầm.
- Phấn đấu vì màu cờ sắc áo của tập thể lớp, trường.
- Tôn trọng và chấp hành những yêu cầu chính đáng của Ban cán sự lớp.

5. Ý thức tiết kiệm, giữ gìn tài sản, trang thiết bị của Nhà trường

- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản, trang thiết bị của Nhà trường; tài sản của cá nhân và của những thành viên khác trong Nhà trường.
- Có ý thức tiết kiệm: tắt các thiết bị điện, nước khi không sử dụng; dùng giấy vệ sinh hợp lý, ...
- Xếp bàn ghế gọn gàng, đúng chỗ sau khi ngồi; dọn dẹp sách vở sau khi học xong.
- Nhẹ tay khi đóng cửa ra vào, cửa sổ, tủ, ngăn kéo.
- Tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.
- Không xả rác bừa bãi; bỏ rác đúng nơi quy định: thùng rác trong lớp học hoặc trong nhà vệ sinh.
- Khi thấy rác vương vãi thì nhặt ngay và bỏ vào đúng nơi quy định.
- Không mang đồ ăn, thức uống (trừ chai nước cá nhân có nắp) vào lớp học.
- Giữ gìn, không gây hư hại tài sản chung. Bảo quản vật dụng cá nhân.
 - Lưu giữ sách vở, tài liệu học tập cẩn thận.
 - Tự bảo quản vật dụng cá nhân.
 - Khóa tủ cá nhân bằng chìa khóa cá nhân.
 - Thu dọn đồ dùng cá nhân, dọn vệ sinh để bàn giao lại tủ cá nhân (locker) cho Nhà trường trước kỳ nghỉ Tết và cuối năm học.
 - Không để thức ăn, đồ uống, vật nuôi hay những vật dụng nguy hiểm trong tủ cá nhân.

6. Thực hành biết ơn trong giờ ăn



THỰC HÀNH BIẾT ƠN TRONG GIỜ ĂN GRATITUDE PRACTICE DURING MEALTIME

- 1 Cảm ơn Mẹ Trái Đất vì tất cả đồ ăn và thức uống này.**
Thank you, Mother Earth: for all of this.
- 2 Cảm ơn tất cả những người đã trồng trọt, chăn nuôi, nấu nướng thực phẩm này.**
Thank you to everyone who has grown, raised, and cooked those foods.
- 3 Cảm ơn vì một cơ hội nữa được ở bên nhau, ăn cùng nhau, cùng ăn mừng vì được sống cùng lúc, ở cùng nơi.**
Thank you for another chance to be together, to eat together, and to celebrate being alive at the same time, in the same place.
- 4 Mong rằng thức ăn và thức uống này nuôi sống cơ thể và tâm hồn chúng ta một cách khỏe mạnh.**
May this food (and drink) feed our bodies and souls in a healthy way.
- 5 Chúng ta dùng những thực phẩm này với trái tim rộng mở và lòng biết ơn. Chúng ta nhận và chúng ta có thể cho đi trở lại.**
We take what's here with open hearts and gratitude. We receive, so that we can give back.
- 6 Chúng ta mong rằng những người đói khổ sẽ có được sự no đủ; những người bị tổn thương sẽ được chữa lành; Những người gặp khó khăn sẽ sớm vượt qua mọi khó khăn với những phúc lành.**
May who go hungry today will have enough food and drink. May all who hurt will be healed. For every soul that's struggling right now, will soon overcome all difficulties with graces.
- 7 Chúng ta dùng thực phẩm này với lòng biết ơn và trong từng phút giây chánh niệm.**
We consume those food and drink with gratitude and mindfulness.
- 8 Chúng ta lấy thức ăn vừa đủ so với nhu cầu của mình vì chúng ta nghĩ tới những người còn đói, khổ trên thế giới.**
We get enough food for our needs as we think of the hungry and miserable people in the world.
- 9 Giống như thức ăn này phục vụ chúng ta, chúng ta cũng có thể phục vụ thế giới theo cách riêng của mình.**
Just as this food serves us, may we be of service to the world in our own ways.

YÊU THƯƠNG TÔN TRỌNG TRÁCH NHIỆM

PHẦN 3: CÁC QUY ĐỊNH

1. Sử dụng các thiết bị điện tử

Học sinh chỉ được mang theo các thiết bị điện tử như máy tính bảng, điện thoại hay laptop khi có yêu cầu/ thông báo từ nhà trường và chỉ được phép sử dụng trong giờ học có giáo viên hướng dẫn. Điện thoại và các thiết bị điện tử khác nếu bị phát hiện đang được sử dụng vi phạm quy định của nhà trường sẽ bị tịch thu, trả lại vào cuối ngày và cần có Phụ huynh học sinh đến văn phòng trường làm thủ tục có liên quan để nhận lại thiết bị sau khi ký xác nhận biên bản. Quy định này áp dụng ngay từ lần đầu tiên khi Học sinh vi phạm.

Nếu không có điện thoại di động, học sinh có thể sử dụng điện thoại của văn phòng Nhà trường để gọi về nhà trong các trường hợp cần thiết.

2. Sử dụng thiết bị kết nối trực tuyến

- Học sinh sử dụng hệ thống mạng hoặc kết nối với máy tính theo đúng quy định của Nhà trường.
- Học sinh chỉ được sử dụng các mạng cài đặt sẵn trên máy tính hoặc phần mềm của Nhà Trường.
- Học sinh có trách nhiệm bảo quản tài khoản học tập đã được cấp. Trường hợp bị mất mật khẩu hay nghi ngờ bị truy nhập không hợp pháp, cần phải báo ngay cho Nhà trường.
- Kết nối mạng chỉ nên thực hiện thông qua tài khoản đã được đăng ký và nên chọn mật khẩu an toàn.
- Những truy cập mạng phải phù hợp với mục tiêu giáo dục học sinh.
- Học sinh có thể sẽ không kết nối được với những trang tán gẫu (chat rooms), sử dụng "Messenger" hoặc chơi/tải những trò chơi về máy khi sử dụng mạng của trường.
- Cấm sử dụng hệ thống mạng để truy cập tư liệu không thích hợp như khiêu dâm, phân biệt chủng tộc hoặc hoạt động công kích, bạo động.
- Những truy cập hợp lệ trong quá trình học sẽ được quy định rõ bởi người có trách nhiệm.
- Việc sử dụng hệ thống kết nối mạng của trường với mục đích kinh tế cá nhân, cá cược, mục đích chính trị hoặc quảng cáo đều bị nghiêm cấm. Học sinh tôn trọng bản quyền tư liệu. Cấm sử dụng tin nặc danh và chuyển tiếp liên tục hàng loạt email. Nhà trường sẽ xử lý nghiêm khắc đối với những trường hợp nhận xét tiêu cực, chàm chọc, xúc phạm nhân phẩm, uy tín người khác xảy ra ở bất kể thời gian và địa điểm nào.
- Không lập nhóm, group mạng xã hội với tên và hình ảnh của Nhà trường (trừ trường hợp dưới sự quản lý của Nhà trường).
- Giáo viên sẽ trực tiếp giải quyết những trường hợp học sinh sử dụng Internet hay mạng của trường không hợp lệ. Trong trường hợp này, Nhà trường có quyền kiểm soát hoặc xóa bỏ bất cứ tài liệu nào trong hệ thống mạng của trường hoặc có quyền quản lý mọi trang web mà học sinh tra cứu.

3. Tài khoản trực tuyến Microsoft Teams

Đây là tài khoản định danh và có bản quyền. Phụ huynh và Học sinh sẽ được Nhà trường cung cấp một tài khoản định danh trên nền tảng ứng dụng Microsoft Teams để sử dụng cho việc học trực tuyến, họp trực tuyến, đăng ký các chương trình học/dịch vụ trực tuyến, khảo sát... Các tương tác từ tài khoản này được xem là một tương tác chính thống giữa 2 bên. Phụ huynh - Học sinh lưu ý bảo mật thông tin tài khoản (mật khẩu đăng nhập) trong khi sử dụng.

4. Sử dụng phòng chức năng và dịch vụ

Phòng học	- Không mang đồ ăn, thức uống vào phòng học (trừ bình nước cá nhân với nước lọc). - Gõ cửa trước khi bước vào và đi vào lớp nhẹ nhàng, không gây tiếng động lớn khi lớp đang học. - Nghiêm túc và tích cực trong lúc giáo viên dạy học. - Bàn ghế ngồi ngay ngắn, đúng vị trí. - Trước khi rời phòng học, học sinh phải xếp gọn dụng cụ học tập vào tủ cá nhân, xếp bàn ghế ngăn nắp, tắt các thiết bị điện, đóng cửa phòng. - Có trách nhiệm bảo quản vật dụng chung của lớp.
Phòng thí nghiệm	- Tuân thủ nghiêm túc nội quy phòng thí nghiệm và sự hướng dẫn của giáo viên. - Ghi chép chính xác và đầy đủ các kết quả thí nghiệm để làm báo cáo. - Không đổ vào nguồn nước thải các hóa chất độc hại. - Báo cáo ngay cho giáo viên hướng dẫn khi có sự cố xảy ra (cháy nổ, bỏng hóa chất,...). - Không mang đồ ăn, thức uống vào phòng thí nghiệm. - Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ trong phòng thí nghiệm. - Học sinh không được tự ý lấy hóa chất hoặc di chuyển hóa chất khỏi phòng thí nghiệm để sử dụng khi không có sự giám sát hoặc đồng ý của Giáo viên. - Trước khi rời phòng thí nghiệm, học sinh phải tắt các thiết bị điện, đóng cửa phòng.
Phòng máy tính	- Không sử dụng máy vi tính vào mục đích làm ảnh hưởng đến danh dự Nhà trường và của người khác. - Không được thay đổi cấu hình máy vi tính hoặc những tài liệu sở hữu của người khác. - Phải có trách nhiệm bảo mật thông tin cá nhân. - Không được tạo ra hoặc truyền bá bất cứ hình ảnh mang tính đồi trụy, không phù hợp với truyền thống đạo đức. - Không được phép mang đồ ăn, thức uống vào phòng máy. - Trước khi rời phòng máy, học sinh phải tắt các thiết bị điện, đóng cửa phòng.

Thư viện	- Gửi giỏ xách, balo và các tư trang khác đúng nơi quy định. - Thực hiện nội quy chung của Thư viện. - Bảo quản sách đúng như hiện trạng lúc mượn. - Giữ gìn trật tự Thư viện, tôn trọng những người xung quanh.
Phòng Mỹ thuật	- Mang đủ đồ dùng, học cụ theo đúng yêu cầu bài học. - Không mang đồ ăn, thức uống vào Phòng Mỹ thuật. - Không nô đùa làm đổ các giá vẽ. - Không viết và vẽ bậy lên các giá vẽ. Nếu làm đổ nước, màu vẽ phải lau chùi ngay. - Cuối buổi học, học sinh phải thu dọn giá vẽ vào đúng vị trí quy định.
Phòng Âm nhạc	- Học sinh chỉ được sử dụng thiết bị trong Phòng Âm nhạc khi có sự đồng ý của giáo viên âm nhạc. - Không mang đồ ăn, thức uống vào Phòng Âm nhạc. - Hết giờ học, học sinh phải điều chỉnh đàn, bàn ghế ngay ngắn, tắt các thiết bị điện.
Phòng Múa	- Sử dụng phòng khi có sự đồng ý của giáo viên. - Có trách nhiệm bảo quản các thiết bị trong phòng.
Phòng Studio	- Sử dụng phòng khi có sự đồng ý của giáo viên. - Không được tự ý điều chỉnh, sửa đổi các thiết kế và thiết lập khác trong phòng. - Sử dụng đúng chức năng của thiết bị. - Có trách nhiệm bảo quản các thiết bị trong phòng.
Phòng ăn	- Đến phòng ăn đúng giờ ăn quy định, tác phong nghiêm túc, áo quần chỉnh tề. - Xếp hàng trật tự khi lấy thức ăn, không chen lấn, xô đẩy. - Chỉ lấy thức ăn vừa đủ, tránh để thừa thức ăn. - Ăn uống lịch sự, nhẹ nhàng, không để vương vãi thức ăn trên bàn và dưới đất. - Khi ăn nếu cần nói chuyện, không nên vừa nhai vừa nói. Khi nói chuyện nên đặt muỗng, đũa xuống khay với âm thanh vừa đủ nghe. Trong khi còn nhai, không nói chuyện, nếu có ai hỏi mình điều gì, đợi nhai và nuốt xong mới trả lời. - Không vứt thức ăn xuống sàn nhà.

Phòng ăn	- Xếp ghế gọn gàng sau khi đã ăn xong. - Dọn dẹp đồ dùng sạch sẽ, phân chia riêng biệt từng vật dụng mỗi khay quy định. - Trong trường hợp có sự cố xảy ra hoặc thực hiện giãn cách trong phòng ăn, Học sinh cần tuân theo sự sắp xếp và điều động của Nhân viên – Giáo viên.
Phòng Tâm lý	- Học sinh đến theo lịch hẹn trước. - Trong trường hợp chưa có lịch hẹn, học sinh có thể đặt cuộc hẹn trực tiếp với chuyên viên tham vấn tâm lý.
Phòng Y tế	- Trong giờ học, học sinh chỉ được xuống Phòng Y tế khi có giấy phép của giáo viên đang đứng lớp, kèm xác nhận bằng văn bản của Quản sinh, trừ trường hợp khẩn cấp. - Không được đùa giỡn, nghịch phá, gây ồn ào trong Phòng Y tế. - Tuân thủ hướng dẫn của y, bác sĩ phụ trách Phòng Y tế. - Học sinh trở lại lớp hay phải về nhà đều phải được sự phê duyệt của nhân sự phụ trách Phòng Y tế. - Giữ vệ sinh chung, bỏ rác y tế và rác sinh hoạt đúng nơi quy định.
Hội trường	- Không đem đồ ăn, thức uống vào hội trường. - Không viết, vẽ bậy lên bàn, ghế, tường. - Sử dụng ghế hội trường đúng như hướng dẫn, thao tác nhẹ nhàng. - Có thái độ tôn trọng những người xung quanh. - Giữ vệ sinh chung.
Thang máy	- Chỉ được sử dụng thang máy khi được sự đồng ý của Nhà trường. - Khi sử dụng thang máy: • Chỉ bấm nút thang máy lên hoặc xuống khi cần di chuyển lên hoặc xuống, không bấm cả hai chiều lên và xuống cùng một lúc. • Người trong thang máy bước ra trước, người đứng đợi thang máy bước vào sau. • Trong thang máy, không nên nói chuyện, tránh ảnh hưởng đến những người xung quanh. Nếu thang máy dừng ở tầng chưa phải bạn cần đến và bạn lại đứng chắn ngay cửa, theo phép lịch sự, bạn nên chủ động bước ngay ra và nép sang một bên (trong khi tay chặn hờ ở mép cửa để ngăn cửa đóng lại) để nhường đường cho người đứng bên trong cần ra.



Hồ bơi	- Tuân thủ nghiêm túc hiệu lệnh của Thầy/Cô trong giờ học. - Dội nước và đi vệ sinh sạch sẽ trước khi xuống hồ bơi. - Phải mặc trang phục bơi theo quy định của Trường, đội mũ bơi và đeo kính bơi khi xuống hồ. Nữ sinh phải mặc đồ bơi liền mảnh hoặc trang phục bơi kín đáo (không mặc đồ bơi màu trắng hoặc màu sáng). - Dọn dẹp vật dụng cá nhân gọn gàng trong phòng tắm. - Không xô đẩy, đùa giỡn, nhấn nước nhau trong khi bơi. - Không chạy nhảy khu vực quanh hồ; không nhảy chúi, nhào lộn từ trên bờ xuống hồ. - Không được lặn, không bơi chiều ngang hồ khi đông người. - Không được tự ý sử dụng hồ bơi khi không có giáo viên hướng dẫn hoặc nhân viên cứu hộ.
Sân bóng đá/ sân bóng rổ	- Thay quần áo và cất giữ đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, tự bảo quản tư trang và tài sản cá nhân. - Phải sử dụng giày thể thao khi vào sân bóng đá. - Phải sử dụng giày bóng rổ chuyên dụng khi vào sân bóng rổ. - Không hút thuốc, uống rượu bia, không nói tục, nô đùa, gây rối, ẩu đả trong sân. - Tôn trọng và chấp nhận sự hướng dẫn của giáo viên, huấn luyện viên và nhân viên trực. - Không đặt cược, cá cược ăn thua gây mất đoàn kết trong khi tập luyện. - Giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi.
Sân trường	- Bỏ rác đúng nơi quy định. - Nhặt rác ngay trên đường đi nếu gặp. - Đi đứng, chạy nhảy phải quan sát mọi người xung quanh.

5. Kiểm tra tập trung

- Có mặt tại địa điểm thi đúng ngày, giờ quy định, chấp hành hiệu lệnh của Hội đồng coi thi và hướng dẫn của giám thị.
 - Thời gian có mặt tại phòng thi: trước giờ thi ít nhất 20 phút.
 - Thí sinh đến trễ dưới 15 phút sẽ được bố trí thi riêng (khi có sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng coi thi) tiếp tục thi theo thời gian chung và không được bù phần thời gian bị trễ.
 - Thí sinh đến sau thời điểm bắt đầu tính giờ làm bài từ 15 phút trở lên sẽ KHÔNG được dự thi/ kiểm tra (bài thi/kiểm tra 0 điểm) trừ trường hợp thí sinh bị tai nạn/ bệnh có giấy xác nhận của bác sĩ sẽ được kiểm tra/ thi bổ sung theo quy định.
- Ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của mình.
- Khi vào phòng thi, thí sinh để vật dụng cá nhân tại chỗ theo quy định. Tùy vào môn thi/ kiểm tra, thí sinh chỉ đem theo vật dụng cần thiết để làm bài thi gồm bút mực, bút chì, thước, compa, máy tính bỏ túi không có chức năng soạn thảo văn bản, không có thẻ nhớ, Atlas Địa lý Việt Nam (do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành, không được đánh dấu hoặc viết thêm bất cứ nội dung gì), bảng nguyên tố hóa học.
- Thí sinh tuyệt đối không đem theo các vật dụng khác như: tài liệu, các thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại, máy tính bảng, tai nghe,...).
- Khi nhận đề thi, phải kiểm soát kỹ số trang và chất lượng các trang in. Nếu phát hiện thấy đề thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhòe, mờ phải báo cáo ngay với Giám thị phòng thi, chậm nhất 10 phút sau khi phát đề.
- Thí sinh chỉ bắt đầu làm bài khi có hiệu lệnh.
- Trước khi làm bài thi, phải ghi đầy đủ thông tin cá nhân (họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, số báo danh, phòng thi...) vào đề thi, giấy thi/phiếu trả lời trắc nghiệm, giấy nháp.
- Khi làm bài và nộp bài thi, tuyệt đối không được trao đổi bàn bạc, quay cóp hoặc có những cử chỉ, hành động gian lận và làm mất trật tự phòng thi.
- Bài thi phải viết rõ ràng, không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng, không được viết bằng bút chì (trừ vẽ đường tròn bằng compa); chỉ được viết bằng một loại bút, một màu mực (không dùng mực đỏ); phần viết hỏng phải dùng bút mực gạch bỏ; không được tẩy, xóa bằng bất kỳ cách gì. Tuyệt đối KHÔNG được dùng bút xóa trong bài làm.
- Trong suốt thời gian ở trong phòng thi, phải tuyệt đối giữ trật tự. Muốn phát biểu phải giơ tay để xin phép giám thị. Khi được phép nói, thí sinh đứng báo cáo rõ với giám thị ý kiến của mình.
- Khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của giám thị.
- Thí sinh không được rời khỏi phòng thi trong suốt thời gian làm bài thi.
- Thí sinh chỉ được rời khỏi phòng thi khi có lý do chính đáng và được sự đồng ý của giám thị trong phòng thi, đồng thời phải chịu sự giám sát của giám thị ngoài phòng thi hoặc cán bộ của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng coi thi phân công (không áp dụng cho môn thi trắc nghiệm).
- Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, học sinh phải ngừng viết ngay.
- Khi nộp bài thi, phải ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký xác nhận vào phiếu thu bài thi. Không làm được bài cũng phải nộp giấy thi. Không nộp giấy nháp thay giấy thi.
- Thí sinh chỉ rời khỏi phòng thi sau khi Giám thị đã kiểm đủ bài và cho phép ra về.

6. Đi muộn và vắng học được chấp thuận

Nội dung	Yêu cầu
Đi muộn	- Đi muộn thể hiện sự thiếu chuyên nghiệp. Học sinh chỉ được chấp nhận đi muộn vì lý do đặc biệt, học sinh sẽ đến muộn hay cần về sớm và phải được Phụ huynh thông báo trước cho Nhà trường. - Học sinh đi học trễ sẽ được ghi nhận trong sổ Quản sinh, có chữ ký của học sinh. Sau đó, Nhà trường sẽ thông báo với Phụ huynh. - Khi đi trễ, học sinh phải có giấy vào lớp mới được vào lớp học. Giấy này được nhận tại Phòng Quản sinh.
Về sớm/ Ra khỏi trường trong thời gian học	- Học sinh có việc cần phải rời Trường sớm hơn quy định phải có đơn xin phép của Phụ huynh. Trong đơn, nêu rõ lý do, thời gian rời Trường và quay trở lại lớp (nếu còn giờ học trong ngày); Trường hợp đột xuất, khẩn cấp không có đơn thì yêu cầu Phụ huynh trình báo với GVCN/Quản sinh (GVCN/QS xin ý kiến chỉ đạo của BGH). - GVCN/Quản sinh xem xét cụ thể từng trường hợp và ký xác nhận - Học sinh trực tiếp gửi đơn đến Ban giám hiệu xem xét chấp thuận. - Đơn được chấp thuận phải được gửi đến Phòng Quản sinh, học sinh phải ký tên vào sổ Quản sinh trước khi rời khỏi trường.
Nghỉ học	- Học sinh khi nghỉ học (kể cả giờ học thể dục, học nghề,...) phải có đơn xin nghỉ phép, đơn phải được Giáo viên Chủ nhiệm xem xét và trình Ban giám hiệu để được chấp thuận. - Phụ huynh học sinh của Học sinh gửi đơn xin phép cho bộ phận Chăm sóc khách hàng hoặc GVCN (xin phép trước ngày nghỉ, hoặc trong ngày nghỉ, hoặc liền sau ngày nghỉ mới được công nhận là có phép). - Nếu học sinh nghỉ bệnh dài ngày phải có y chứng của bác sĩ.
Xin phép không tham gia tiết học bơi, thể dục,... do tình trạng sức khỏe sinh lý	- Phụ huynh học sinh của học sinh gửi đơn xin phép cho Giáo viên chủ nhiệm xem xét. - Đơn được chấp thuận phải có ý kiến của Nhân viên y tế Nhà trường, trước khi chuyển cho Ban giám hiệu thuận duyệt. - Đơn đã được thuận duyệt được gửi cho giáo viên phụ trách vào đầu giờ tiết học. - Học sinh đã được duyệt không tham gia tiết học sẽ dự thính tiết học (quan sát) để nắm được nội dung tiết học. - Trong trường hợp môn học có các tiết học lý thuyết, Học sinh có trách nhiệm tham gia bình thường.

PHẦN 4: CÁC HƯỚNG DẪN

1. Học trực tuyến

Học trực tuyến là một hình thức học tập chính thức. Nhà trường sẽ có thông báo đến Phụ huynh, Học sinh khi có sự chuyển đổi hình thức học trực tuyến thay cho các lớp học thông thường nhằm cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo trong năm học và duy trì nề nếp, thói quen học tập trong mọi hoàn cảnh, thời điểm.

Phụ huynh hỗ trợ trang bị các thiết bị cần thiết cho học sinh nhằm tham gia được khóa học (máy tính/ipad/điện thoại có loa, camera, micro; nơi ngồi học thông thoáng, yên tĩnh, đủ ánh sáng...)

Học sinh khi học trực tuyến sẽ được điểm danh, thực hiện thời khóa biểu trực tuyến được Nhà trường phê duyệt và thông tin thông qua Giáo viên:

- Thường xuyên kiểm tra các tài khoản (Microsoft Teams, email, tin nhắn....) để cập nhật các thông báo và phản hồi từ Nhà trường và giáo viên.
- Bảo mật tài khoản, trong trường hợp nghi ngờ mất tài khoản phải báo ngay với Nhà trường.
- Tuân thủ thời khóa biểu, cam kết và kỷ hạn.
- Hoàn tất đăng nhập trước 2 - 5 phút khi giờ học bắt đầu. Kết thúc giờ học, thực hiện “Đăng xuất” hoàn toàn khỏi các chương trình.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, xem tài liệu được giáo viên gửi (nếu có) trước giờ học.
- Chỉ bật chức năng micro khi có yêu cầu của Giáo viên hoặc phát biểu.
- Luôn bật camera xuyên suốt thời gian học.
- Hoàn thành bài tập với tính chính trực và trung thực trong học tập.
- Chủ động trao đổi với giáo viên khi cần bất cứ sự trợ giúp nào.
- Hợp tác với các bạn trong các hoạt động học tập.
- Mặc đồng phục trong giờ học trực tuyến.

2. Đồng phục

Tất cả học sinh đều được yêu cầu mặc đồng phục khi đến trường. Đồng phục là cách thể hiện bản sắc và niềm tự hào về ngôi trường của học sinh đối với cộng đồng, đồng thời đó cũng là trang phục cần thiết khi đến trường. Học sinh sẽ mặc đồng phục vào tất cả các ngày đi học (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần), các ngày đi dã ngoại và các ngày Hội, ngày Lễ của Trường.

- Học sinh phải tự hào và có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn sạch sẽ đồng phục của Nhà trường, không được vẽ, dán lên áo, quần, balo đồng phục.
- Học sinh mặc đồng phục đi học (áo thun + quần/váy) theo đúng yêu cầu (trừ thứ 2) trong suốt thời gian ở trường, từ nhà đến trường và từ trường về nhà, trừ những ngày có tiết học thể dục.
- Đồng phục thể thao theo yêu cầu của Nhà trường phải mặc trong tất cả các buổi học thể dục và trong tất cả các sự kiện thể thao, trừ khi Nhà trường yêu cầu trang phục đặc biệt nào khác.
- Trong những chuyến tham quan dã ngoại, học tập trải nghiệm ngoài Nhà trường, học sinh mặc đồng phục Nhà trường hoặc những trang phục khác theo yêu cầu của Nhà trường.
- Tất cả Học sinh đều phải mang giày thể thao (bit gót, bit mũi) có màu trắng, đen, xám khi đến Trường hoặc khi tham gia các hoạt động do Trường tổ chức trong và ngoài trường.
- Học sinh mang balo theo quy định của Nhà trường khi tham gia học tập tại Trường.

3. Dịch vụ xe buýt

Tùy tình hình đăng ký hàng năm, Nhà trường sẽ có thông báo về việc cung cấp dịch vụ xe buýt.

Học sinh Nhà trường được rèn luyện trở thành người lịch sự, văn minh:

- Ra xe đúng giờ và tự bảo quản tài sản cá nhân.
- Xếp hàng khi lên xuống xe.
- Luôn chào hỏi, cảm ơn các nhân viên lái xe và nhân viên giám sát xe đưa đón
- Giữ ghế ngồi, rèm cửa và sàn xe sạch sẽ.
- Nhặt rác và bỏ đúng nơi quy định.
- Nói lời lịch sự, hòa nhã, thân thiện với mọi người.
- Luôn cài dây an toàn và chỉ tháo dây khi xe dừng hẳn.
- Nhường các em nhỏ, các bạn nữ lên và xuống xe trước

4. Tủ có khóa (locker)

Vào đầu năm học, mỗi học sinh được nhận một tủ khóa cá nhân. Học sinh có trách nhiệm giữ cho tủ cá nhân sạch sẽ & ngăn nắp. Nhà trường không chịu trách nhiệm về các mất mát nếu có.

Trong trường hợp cần thiết, Nhà trường có quyền kiểm tra đột xuất tủ cá nhân của Học sinh theo sự chứng kiến của đại diện phòng/ lớp học và Giáo viên, Học sinh.

5. Vật dụng cá nhân

Vì sự an toàn & tập trung của học sinh, Phụ huynh vui lòng không cho các em Học sinh mang theo những vật dụng hay tư trang có giá trị bao gồm cả thiết bị điện tử (điện thoại, iPad, đồng hồ thông minh,...), trang sức (dây chuyền, lắc tay, hoa tai hay đồng hồ có giá trị lớn). Nhà trường không chịu trách nhiệm về các hỏng hóc, mất mát xảy ra. Đối với Học sinh nữ, hoa tai toòng teng hay hoa tai dài không được chấp nhận. Trong một số trường hợp, giáo viên/ nhân viên có thể yêu cầu các em tháo/ cất giữ hoa tai có chốt để đảm bảo an toàn trong lúc hoạt động, vận động.



PHẦN 5: NHỮNG HÀNH VI HỌC SINH IGC SCHOOL TRÁNH XA

1. Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, có thái độ khiêu khích hoặc những lời nói mang tính chất đả kích, xúc phạm danh dự của cán bộ, nhân viên, giáo viên Nhà trường.
2. Gian lận trong kiểm tra, thi cử.
3. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn, đánh nhau, gây rối trật tự an ninh trong Nhà trường và ngoài xã hội hoặc trên các trang mạng xã hội; khi có mâu thuẫn phải báo cho quản sinh, giáo viên hoặc lãnh đạo Nhà trường biết, không tự ý giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực, công kích.
4. Trộm cắp, trấn lột, tổ chức bảo kê trong và ngoài Nhà trường.
5. Tham gia hoặc tổ chức đánh bạc, cá độ và cho vay, vay nợ dưới mọi hình thức trong và ngoài Nhà trường.
6. Tàng trữ, sử dụng hoặc liên quan đến thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu bia, các thức uống có cồn, các chất kích thích, chất gây cháy, nổ dưới mọi hình thức.
7. Tàng trữ, lưu hành các loại sách báo, băng đĩa, văn hóa phẩm không lành mạnh.
8. Tàng trữ, tuyên truyền tài liệu phản động, chống phá Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
9. Mang những dụng cụ ngoài quy định, chơi các trò chơi nguy hiểm, trò chơi có tính chất cờ bạc.
10. Ăn cắp tài sản của người khác; phá hoại hoặc làm hư hỏng tài sản của Nhà trường.
11. Quan hệ giới tính quá thân mật, có những hành vi gây phản cảm.
12. Tự ý ra khỏi khuôn viên Nhà trường khi chưa được sự đồng ý của Ban giám hiệu.
13. Xăm trổ dưới mọi hình thức. Đối với học sinh đã có sẵn hình xăm trước khi vào trường, đề nghị học sinh ăn mặc kín đáo, che kín các hình xăm.
14. Nối tóc, chải keo, xịt màu, cạo tóc, cắt, nhuộm những kiểu tóc không phù hợp với môi trường giáo dục.
15. Ăn uống ngoài khu vực căn tin và nhà ăn, mang đồ ăn, thức uống vào hội trường, lớp học.
16. Viết, vẽ, sơn, xịt, bôi bẩn, vứt kẹo cao su, xả rác lên bàn ghế, tường nhà, hành lang, lớp học, sân trường, phá hoại các trang thiết bị và tài sản chung của nhà trường.
17. Xúc phạm, nói xấu, tung tin đồn thất thiệt.
18. Kỳ thị, cô lập bạn khác, có hành vi gây mất đoàn kết nội bộ.
19. Xâm phạm vào quyền riêng tư của bạn học.
20. Nói tục, chửi thề, sử dụng ngôn ngữ miệt thị, phản động hoặc dùng những từ ngữ kém văn hóa trong giao tiếp hàng ngày cũng như trên các phương tiện giao tiếp xã hội (Facebook, Skype, Viber, Zalo, Instagram, Tiktok...)
21. Thực hiện các hành vi vi phạm luật giao thông như: điều khiển xe máy khi chưa đến tuổi quy định, đua xe, cõ vũ đua xe trái phép, không đội nón bảo hiểm, chở quá số người quy định...

PHẦN 6: ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI HỌC SINH

1. Điều chỉnh hành vi bằng hệ thống điểm hành vi

- Trong quá trình sinh hoạt - học tập tại trường, ngoài các hình thức giáo dục, tất cả các lỗi vi phạm của học sinh được quy ra điểm hành vi, chi tiết được quy định trong bảng tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện học sinh Trường.

- Dựa trên biểu hiện của học sinh trong sinh hoạt và học tập, học sinh sẽ được cộng điểm hành vi khi có những biểu hiện tích cực và bị trừ điểm hành vi khi mắc những lỗi vi phạm. Từ đó điểm hành vi tháng sẽ được tổng hợp và quy ra kết quả rèn luyện tháng.

- Kết quả rèn luyện học kỳ được tính theo trung bình cộng điểm kết quả rèn luyện các tháng, có xem xét sự tiến bộ của học sinh trong các tháng.

- Trong các trường hợp cần làm rõ, Hội đồng Kỷ luật của Nhà trường sẽ tổ chức họp và quyết định mức xử lý vi phạm đối với từng trường hợp cụ thể.

Hình thức vi phạm	Cách giáo dục chung
Học sinh vi phạm một trong những điều quy định học sinh tránh xa	- Giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu nguyên nhân, thông báo lỗi vi phạm cho Phụ huynh học sinh; - Giáo viên chủ nhiệm mời Phụ huynh học sinh đến làm việc trực tiếp cùng với Quản sinh để tìm ra nguyên nhân và đề xuất cách xử lý lên Ban giám hiệu Nhà trường (có biên bản làm việc kèm theo). - Căn cứ vào mức độ nghiêm trọng, Ban giám hiệu Nhà trường sẽ xem xét và có thể lập hồ sơ đưa ra Hội đồng kỷ luật Nhà trường (hình thức giáo dục học sinh sẽ được quyết định bởi Hội đồng kỷ luật Nhà trường). - Giáo viên chủ nhiệm lên kế hoạch theo dõi thường xuyên.
Học sinh vi phạm lần đầu một trong các nội dung của nội quy học sinh (trừ những điều quy định học sinh tránh xa)	- Giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu, hướng dẫn và nhắc nhở học sinh. - Học sinh viết bản kiểm điểm (đối với học sinh từ lớp 6 trở lên). - Quản sinh ghi vào sổ theo dõi.
Học sinh vi phạm lần thứ 2 một trong các nội dung của nội quy học sinh (trừ những điều quy định học sinh tránh xa)	- Quản sinh tiếp tục ghi vào sổ theo dõi (làm căn cứ xét kết quả rèn luyện) và gửi giấy nhắc nhở lần 1 về cho Phụ huynh học sinh. - Học sinh viết bản kiểm điểm có chữ ký của Phụ huynh học sinh lần 1 (đối với học sinh từ lớp 6 trở lên). - Giáo viên chủ nhiệm tiếp tục tìm hiểu, hướng dẫn, nhắc nhở học sinh và lên kế hoạch theo dõi thường xuyên.
Học sinh vi phạm lần thứ 3 một trong các nội dung của nội quy học sinh (trừ những điều quy định học sinh tránh xa)	- Quản sinh tiếp tục ghi vào sổ theo dõi (làm căn cứ xét kết quả rèn luyện) và gửi giấy nhắc nhở lần 2 về cho Phụ huynh học sinh. - Học sinh viết bản kiểm điểm có chữ ký của Phụ huynh học sinh lần 2 (đối với học sinh từ lớp 6 trở lên). - Giáo viên chủ nhiệm tiếp tục tìm hiểu, hướng dẫn, nhắc nhở học sinh và lên kế hoạch theo dõi thường xuyên.

Hình thức vi phạm	Cách giáo dục chung
Học sinh vi phạm lần thứ 4 một trong các nội dung của nội quy học sinh (trừ những điều quy định học sinh tránh xa)	- Quản sinh tiếp tục ghi vào sổ theo dõi (làm căn cứ xét kết quả rèn luyện) và gửi giấy nhắc nhở lần 3 về cho Phụ huynh học sinh. - Giáo viên chủ nhiệm mời Phụ huynh học sinh đến làm việc trực tiếp cùng với Quản sinh để tìm ra nguyên nhân và hướng khắc phục (có biên bản làm việc kèm theo). - Giáo viên chủ nhiệm tiếp tục theo dõi thường xuyên.
Học sinh vi phạm lần thứ 5 một trong các nội dung của nội quy học sinh (trừ những điều quy định học sinh tránh xa)	- Quản sinh tiếp tục ghi vào sổ theo dõi (làm căn cứ xét kết quả rèn luyện) và gửi giấy nhắc nhở lần 4 về cho Phụ huynh học sinh. - Giáo viên chủ nhiệm tiếp tục mời Phụ huynh học sinh đến làm việc trực tiếp cùng với Quản sinh để tìm ra hướng khắc phục (có biên bản làm việc kèm theo).
Học sinh vi phạm lần thứ 6 một trong các nội dung của nội quy học sinh (trừ những điều quy định học sinh tránh xa)	- Quản sinh tiếp tục ghi vào sổ theo dõi (làm căn cứ xét kết quả rèn luyện) và gửi giấy nhắc nhở lần 5 về cho Phụ huynh học sinh. - Giáo viên chủ nhiệm mời Phụ huynh học sinh đến làm việc trực tiếp cùng với Quản sinh để đề xuất cách xử lý lên Ban giám hiệu Nhà trường (có biên bản làm việc kèm theo). - Căn cứ vào mức độ nghiêm trọng, Ban giám hiệu Nhà trường sẽ xem xét và có thể lập hồ sơ đưa ra Hội đồng kỷ luật Nhà trường (hình thức giáo dục học sinh sẽ được quyết định bởi Hội đồng kỷ luật Nhà trường). - Giáo viên chủ nhiệm lên kế hoạch theo dõi thường xuyên.
Học sinh vi phạm từ lần thứ 7 trở đi một trong các nội dung của nội quy học sinh (trừ những điều quy định học sinh tránh xa)	- Ban giám hiệu Nhà trường lập hồ sơ đưa ra Hội đồng kỷ luật Nhà trường (hình thức giáo dục học sinh sẽ được quyết định bởi Hội đồng kỷ luật Nhà trường). - Giáo viên chủ nhiệm lên kế hoạch theo dõi thường xuyên.

2. Vi phạm quy chế thi

Hình thức vi phạm	Xử lý
Mang điện thoại di động, thiết bị kết nối Internet vào phòng thi	Trừ 10 điểm kết quả rèn luyện tháng
Thí sinh viết, vẽ vào tờ giấy làm bài thi của mình những nội dung không liên quan đến bài thi	Trừ 10 điểm kết quả rèn luyện tháng
Nhìn bài, cho bạn nhìn bài hoặc trao đổi bài với thí sinh khác	Khiển trách, trừ 25% điểm bài thi; trừ 10 điểm kết quả rèn luyện tháng/ xem xét đánh giá kết quả rèn luyện tháng, học kỳ
Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi/ bài thi đó vẫn tiếp tục vi phạm Quy chế thi ở mức khiển trách	Cảnh cáo, trừ 50% điểm bài thi, trừ 20 điểm kết quả rèn luyện tháng/ xem xét đánh giá kết quả rèn luyện tháng, học kỳ
Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác	
Chép bài của thí sinh khác hoặc để thí sinh khác chép bài của mình	
Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi/ bài thi đó vẫn tiếp tục vi phạm Quy chế thi ở mức khiển trách hoặc cảnh cáo	Đình chỉ thi, trừ 50% điểm bài thi, trừ 30 điểm kết quả rèn luyện tháng/ xem xét đánh giá kết quả rèn luyện tháng, học kỳ
Mang tài liệu vào phòng thi và bị phát hiện khi thời gian thi đã diễn ra	Đình chỉ thi, trừ 50% điểm bài thi, trừ 50 điểm kết quả rèn luyện tháng/ đánh giá kết quả rèn luyện tháng, học kỳ
Mang tài liệu và sử dụng tài liệu trong phòng thi	Đình chỉ thi, hủy kết quả thi (điểm 0 bài thi), trừ 60 điểm kết quả rèn luyện tháng/ đánh giá kết quả rèn luyện tháng, học kỳ
Đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi	Đình chỉ thi, hủy kết quả thi (điểm 0 bài thi), trừ 60 điểm kết quả rèn luyện tháng/ đánh giá kết quả rèn luyện tháng, học kỳ
Có hành động gây gổ, đe dọa những người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác	Đình chỉ thi, hủy kết quả thi (điểm 0 bài thi), trừ 60 điểm kết quả rèn luyện tháng/ đánh giá kết quả rèn luyện tháng, học kỳ

3. Các trường hợp khác

Vi phạm	Xử lý
Làm hư hại thiết bị, tài sản của Nhà trường	- Học sinh làm hư hại thiết bị, tài sản của Nhà trường phải chịu trách nhiệm xử lý vi phạm và khắc phục hậu quả. - Quân sinh có nhiệm vụ lập biên bản và yêu cầu học sinh ký xác nhận nội dung vi phạm. - Giáo viên chủ nhiệm kết hợp cùng Quân sinh để làm việc trực tiếp với Phụ huynh của học sinh để đề xuất phương án khắc phục và trình Ban giám hiệu xem xét thuận duyệt.
Vi phạm sử dụng điện thoại, các thiết bị điện tử kết nối Internet	- Học sinh vi phạm sử dụng điện thoại, các thiết bị điện tử kết nối Internet khi chưa được cho phép chịu trách nhiệm xử lý theo nội quy. - Quân sinh lập biên bản thu giữ điện thoại, thiết bị điện tử của học sinh vi phạm. - Quân sinh trực tiếp trả điện thoại, thiết bị điện tử bị thu giữ cho Phụ huynh của học sinh (có ký xác nhận đã nhận lại)
Mang vật dụng trang điểm (phấn, son môi,...) đến trường	- Lần 1: . Quân sinh lập biên bản thu giữ vật dụng trang điểm của học sinh. . Quân sinh trực tiếp trả vật dụng trang điểm bị thu giữ cho Phụ huynh của học sinh (có ký xác nhận đã nhận lại). - Từ lần thứ 2 trở lên: . Quân sinh lập biên bản thu giữ, ghi nhận vào Sổ theo dõi (căn cứ xét kết quả rèn luyện) và báo cho Phụ huynh của học sinh. . Quân sinh tiêu hủy vật dụng trang điểm bị thu giữ.
Vi phạm trang điểm, sơn móng tay, móng chân, nhuộm tóc, xịt màu tóc,...	- Học sinh vi phạm phải chịu trách nhiệm xử lý nội quy. - Quân sinh cho học sinh cam kết thời gian tẩy trang, tẩy sơn,... (chậm nhất là ngày học tiếp theo). - Giáo viên chủ nhiệm theo dõi và nhắc nhở.
Vi phạm mang thức ăn, đồ uống	- Học sinh vi phạm phải chịu trách nhiệm xử lý theo nội quy. - Quân sinh lập biên bản thu giữ và trả lại cho học sinh vào cuối ngày học.
Vi phạm mang vật nuôi vào lớp học	- Học sinh vi phạm phải chịu trách nhiệm xử lý theo nội quy. - Quân sinh liên hệ với Phụ huynh học sinh để giao vật nuôi ngay khi phát hiện vi phạm.
Vi phạm xăm trổ	- Học sinh vi phạm phải chịu trách nhiệm xử lý theo nội quy. - Quân sinh yêu cầu học sinh cam kết thời gian cụ thể xóa hình xăm (chậm nhất là sau 03 ngày)

BÀI HÁT THẮP SÁNG ƯỚC MƠ

Nhạc và lời: Nhạc sĩ Hoài An

1
Cổ những ước muốn Có những khát khao Tay trong tay mình đắp xây

5
Bao nhiêu niềm vui tương lai các em sáng ngời Là những bước chân vào đời vững tin

9
Trao yêu thương chúng ta cùng thành công Dựng xây những ngôi trường ước mơ

13
Trao đi tin yêu trao đi những khát khao Cùng nhau vươn ra thế giới... Đến với

17
nhau bằng yêu thương tuyệt vời Góp cho đời từng mầm xanh hi vọng Dang đời

21
tay đón các em vào lòng Nâng trên vai những ước mơ cháy bỏng. Trường thành

25
công vì một ngày mai Niềm tự hào thấp sáng ước mơ Trường thành

29
công mọi miền quê hương Cùng toàn cầu sánh bước năm châu



CÁC KÊNH THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG



WEBSITE



ips.igcschool.edu.vn/



FANPAGE



facebook.com/IPSDongnai



ZALO



<https://zalo.me/ipsdongnai>



YOUTUBE



youtube.com/@IGCGROUPVN

EMAIL



info.ips@igcschool.edu.vn
inbox@igc.edu.vn



02513 940 515
0932 940 515

HOTLINE



TRƯỜNG TH-THCS-THPT THÁI BÌNH DƯƠNG (IPS)

📍 89 Hưng Đạo Vương, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

🌐 ips.igcschool.edu.vn ✉ info.ips@igcschool.edu.vn

☎ 02513 940 515 - 0932 940 515

BAN BẢO VỆ TRẺ EM: 0972 777 670